



HAIHACO

Báo Cáo
THƯỜNG NIÊN
2019



HAIHACO 2019

- 4. HHC 2019
- 6. Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 8. Tầm nhìn, Sứ mệnh Giá trị cốt lõi

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 11. Thông tin khái quát
- 13. Lịch sử hình thành và phát triển
- 15. Thành tích đạt được
- 17. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm
- 28. Thị trường tiêu thụ
- 29. Đơn vị trực thuộc
- 31. Mô hình quản trị
- 33. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
- 37. Định hướng phát triển

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- 41. Báo cáo của Ban Giám đốc
- 51. Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 55. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 65. Quản trị công ty tại HAIHACO
- 67. Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 69. Hoạt động của Ban kiểm soát
- 71. Quản trị rủi ro

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 77. Phát triển các giá trị bền vững quốc gia
- 79. Mục tiêu phát triển bền vững
- 80. Trách nhiệm với môi trường
- 83. Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 89. Báo cáo của Ban Giám đốc
- 91. Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 93. Bảng cân đối kế toán
- 95. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 96. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 97. Thuyết minh Báo cáo tài chính



DOANH THU

1.101,42

tỷ đồng

EBITDA

100,22

tỷ đồng

LỢI NHUẬN
SAU THUẾ

40,85

tỷ đồng

TỔNG
TÀI SẢN

1.149,79

tỷ đồng

ROE

9,91%

tăng 4%

EPS

2.487

đồng



DOANH THU TRÊN

1.000 TỶ

Hai năm liên tiếp

XUẤT KHẨU ĐẠT

5.400 NGHÌN USD

Tăng trưởng 43% so với
năm 2018



HAIHACO

Hấp dẫn cả trong mơ

Thông điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

**Kính gửi: Quý cổ đông
Đối tác, Người tiêu dùng và
toàn thể cán bộ nhân viên**



Kể từ khi thành lập tháng 12 năm 1960 đến nay, từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ ban đầu chỉ vên vện trên 20 người với tên gọi: Xí nghiệp Miến Hoàng Mai nay đã trở thành Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà với gần 1.400 CBCNV-LĐ, gồm 7 phòng ban và 3 Nhà máy thành viên tại VSIP Bắc Ninh, Việt Trì, Nam Định và các chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng. Với những dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, cùng với những bàn tay, khối óc lao động cần cù, sáng tạo của người thợ Hải Hà đã tạo ra hàng trăm loại sản phẩm bánh kẹo chất lượng thơm ngon, mang đậm hương vị của các loại trái cây miền nhiệt đới, được người tiêu dùng ưa chuộng. Hương vị bánh kẹo Hải Hà đã trở nên thân quen với đời sống xã hội, với mọi người dân trên khắp miền đất nước và đã xuất khẩu sang được nhiều thị trường ở khu vực châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển không ngừng, thương hiệu Hải Hà ngày càng được củng cố và có vị trí, uy tín cao trên thị trường. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách của Công ty đều tăng cao so với trước. Đời sống của người lao động được đảm bảo, các phong trào thi đua, văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao không ngừng được duy trì và phát triển đã góp phần tạo nên đời sống văn hoá tinh thần phong phú cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Những thành công đã đạt được là kết quả của sự quyết tâm từ Ban lãnh đạo, sự nỗ lực không ngừng của từng cán bộ công nhân viên công ty, hơn thế nữa đó còn là cả quá trình ủng hộ tin tưởng của người tiêu dùng, đối tác đã giành cho HAIHACO trong suốt chặng

đường đã qua. Tiếp tục giữ vững những gì đã đạt được, hoàn thành mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn xuất sắc là nhiệm vụ hàng đầu của đội ngũ chiến lược và toàn thể cán bộ nhân viên HAIHACO trong thời gian tới.

Chúng tôi xin gửi lời tri ân tới quý đối tác, quý khách hàng đã tin dùng các sản phẩm, dịch vụ của HAIHACO. Trong hành trình của mình, chúng tôi luôn sẵn sàng đón nhận cơ hội hợp tác với mọi khách hàng, đối tác, cổ đông ... trong và ngoài nước để đưa Hải Hà lên tầm cao mới.



Bùi Thị Thanh Hương
Tổng Giám đốc

TÂM NHÌN

Đưa sản phẩm bánh kẹo Hải Hà đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới.

SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Luôn đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, hiệu quả để thực hiện mục tiêu “Vượt mọi gian khó, vững vàng tiến bước, nâng tầm vị thế thương hiệu Hải Hà”

Bánh kẹo Hải Hà cam kết sẽ mang lại sự hài lòng cho đối tác và bạn hàng bằng sản phẩm chất lượng; mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cho cổ đông và cho toàn xã hội.

GIỚI THIỆU CÔNG TY ▶

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ SẢN PHẨM

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà (HAIHACO) là một trong những doanh nghiệp chuyên sản xuất bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty được thành lập từ năm 1960 trải qua gần 60 năm phấn đấu và trưởng thành Công ty đã không ngừng lớn mạnh, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, chiến lược kinh doanh tốt, đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên ngành có năng lực và lực lượng công nhân giỏi tay nghề HAIHACO đã tiến bước vững chắc và phát triển liên tục để giữ vững uy tín và chất lượng xứng đáng với niềm tin yêu của người tiêu dùng.

Từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ bé ban đầu chỉ vven vven có 20 người với tên gọi: Xí nghiệp Miến Hoàng Mai nay đến nay đã phát triển thành Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà với trên 1.300 CBCNV, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm.

HAIHACO đã được cấp Chứng nhận ISO 22000 - hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Điều này thể hiện cam kết của Ban lãnh đạo doanh nghiệp về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sức khỏe của người tiêu dùng.

Giấy CNĐKDN: 0101444379

Tên giao dịch: Haiha Confectionery Joint Stock Company

Tên viết tắt: HAIHACO

Vốn điều lệ: 164.250.000.000 đồng

Mã cổ phiếu: HHC



(84-04). 3863 2956



<http://www.haihaco.com.vn>



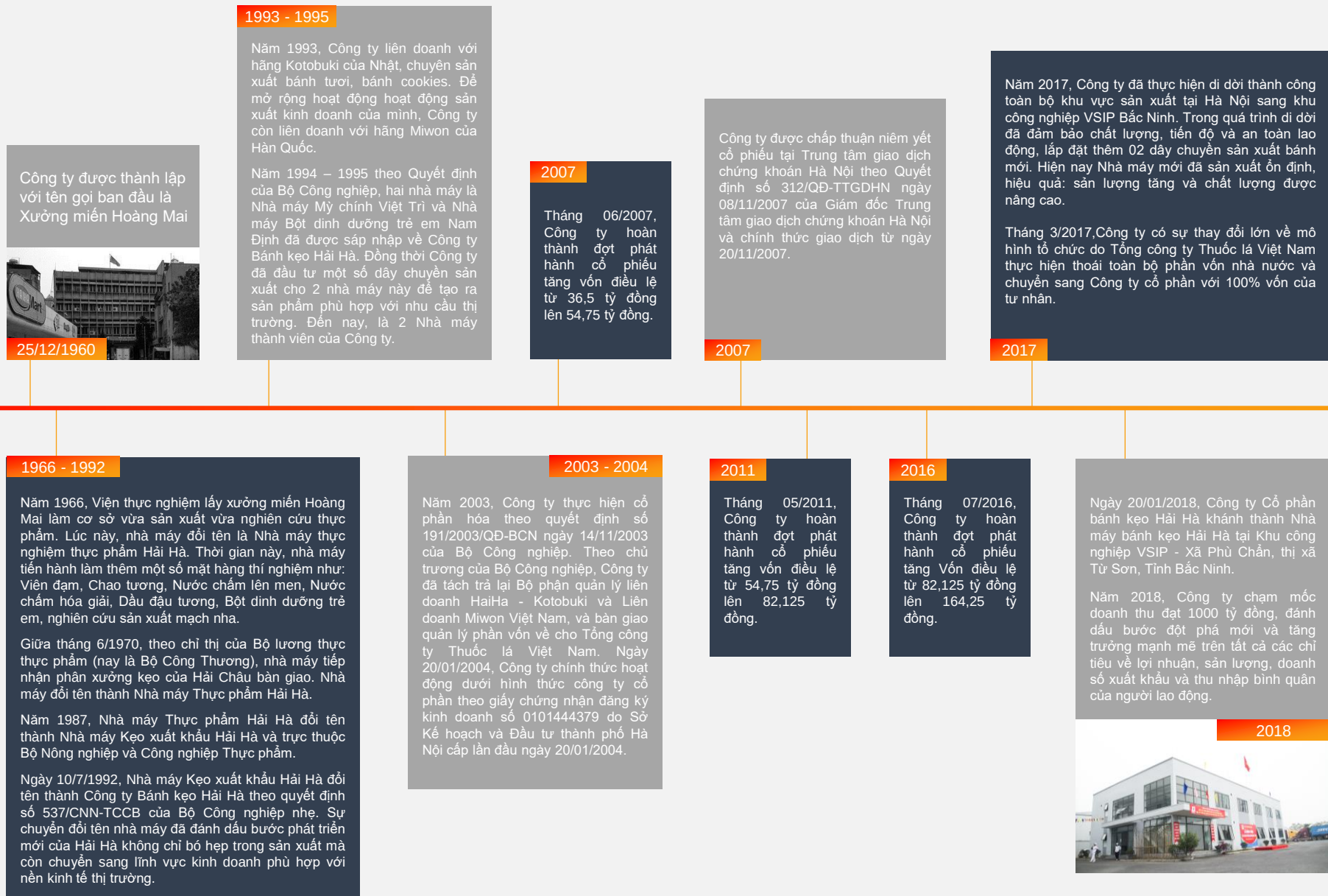
(84-04). 3863 8730



25 - 27 Trương Định,
Hai Bà Trưng, TP Hà Nội



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng được Đảng và Nhà nước công nhận:



Bốn Huân chương Lao động Hạng 3
(1960-1970)



Huân chương Lao động Hạng Nhất
Năm 1990



Huân chương Độc lập Hạng Ba
Năm 1997



Được bình chọn “Hàng Việt Nam
chất lượng cao” trong 20 năm liền
từ 1997 - 2016

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2010
- Đơn vị xuất sắc năm 2015 của Bộ Công thương

Ngoài ra, Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà được tặng nhiều Huy chương Vàng, Bạc trong các cuộc triển lãm Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam, triển lãm Hội chợ thành tựu kinh tế quốc dân, triển lãm kinh tế-kỹ thuật Việt Nam và Thủ đô.

Năm 2019

- Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ khối doanh nghiệp Hà Nội vì thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng và phong trào thi đua giai đoạn 2009-2019.
- Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội vì thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2019.
- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Công thương Việt Nam vì thành tích xuất sắc trong công tác tham gia, tổ chức, thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2019.
- Cờ thi đua của Công đoàn Công thương Việt Nam tặng đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn năm 2019.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ SẢN PHẨM

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/05/2018, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo và chế biến thực phẩm.
- Kinh doanh các ngành nghề khác đã công bố trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

SẢN PHẨM

Trải qua gần 60 năm phấn đấu và trưởng thành, HAIHACO đã không ngừng lớn mạnh, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm. HAIHACO được đánh giá là một trong những thương hiệu bánh kẹo lớn nhất tại Việt Nam và tự hào được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng, bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục nhiều năm liền.

Hiện nay, HAIHACO phát triển rất đa dạng các dòng sản phẩm như: Bánh Cookies và Cracker; Bánh trung thu; các loại kẹo cứng, kẹo mềm; Bánh tươi và mứt tết,...

Các sản phẩm chủ lực của HAIHACO như kẹo Chew, kẹo Jelly, bánh Cookies trứng sữa Sozoll, bánh mềm Long Pie, bánh trứng Mercury, bánh xốp ống Miniwaf, bánh Trung thu... Dây chuyền sản xuất của công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.



Hấp dẫn cả trong mơ





BÁNH



Bánh trứng sữa Sozoll



Bánh Hộp TẾT



Bánh trứng Mercury



Bánh xếp ống Miniwaf



Bánh mềm Longpie, Lolie



Bánh táo biển Kami



Bánh nhân mứt Daka

BÁNH TRUNG THU



Hải Hà cho ra mắt bộ sưu tập bánh trung thu Hải Hà thông thường và dòng cao cấp đặc biệt bao gồm các loại hộp:

- Hộp An Khang
- Hộp Đoàn Viên
- Hộp Hưng Thịnh
- Hộp Phú Quý
- Hộp Hạnh Phúc
- Hộp Tài Lộc
- Hộp Như Ý
- Hộp Hoàng Kim

với hai loại bánh nướng và bánh dẻo đặc trưng. Cùng với thông điệp "Vui trọn vẹn, Ấm trung thu", mỗi hộp bánh trung thu Hải Hà đều ẩn chứa những lời chúc, những lời nguyện cầu một niềm vui, niềm hạnh phúc, tài lộc viên mãn trọn vẹn sẽ đến với mỗi người nói chung và với khách hàng của Hải Hà nói riêng.



Hộp Bánh Trung thu An Khang



Hộp Bánh Trung thu Đoàn Viên



Hộp Bánh Trung thu Hưng Thịnh



Hộp Bánh Trung thu Phú Quý



Hộp Bánh Trung thu Hạnh Phúc



Hộp Bánh Trung thu Tài Lộc



Hộp Bánh Trung thu Như Ý



Hộp Bánh Trung thu Hoàng Kim



Hộp Bánh Trung thu Truyền thống



KẸO



Kẹo Chew



Kẹo Sofee



Kẹo sữa Goodmilk



Kẹo cứng & mềm



Kẹo Jelly Chip Chip



Kẹo socola Sokiss



HAI HA Bakery
Good for you !



Bánh sinh nhật



Bánh hình trái tim



Bánh cắt nhỏ



Bánh mỳ ngon



Bakery



Cupcakes



Cookies

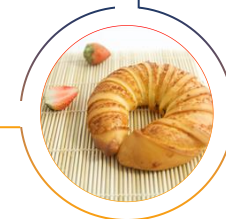


Bánh Noel



Ice Cream

BÁNH TƯƠI



Các sản phẩm bán chạy





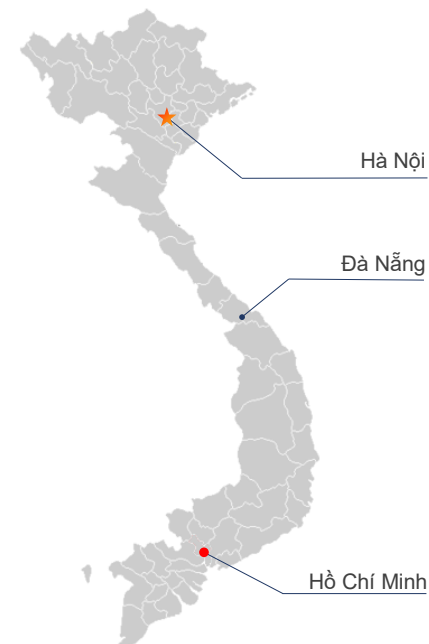
THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Hiện nay HAIHACO đã thiết lập được kênh phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trong cả nước với 115 nhà phân phối độc quyền và hệ thống HẢI HÀ BAKERY phục vụ khoảng 50.000 cửa hàng bán lẻ. Các nhà phân phối và các cửa hàng bán lẻ được trên 500 nhân viên thị trường của công ty chăm sóc chu đáo, nhiệt tình đảm bảo sản phẩm của công ty được đến với người tiêu dùng một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất.

Công ty cũng là nhà cung cấp lớn cho các hệ thống siêu thị lớn như: Vinmart, BigC, MMMarket, Coop mart, Lanchi, ... với hàng trăm siêu thị lớn và hàng nghìn cửa hàng tiện ích, nhà sách.

Ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh bán hàng trực tiếp vào các cơ quan và các tổ chức vào các dịp lễ tết và Trung thu nhằm khai thác các đơn hàng lớn và tăng cường quảng bá sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó, các sản phẩm của Công ty được xuất khẩu tới 15 quốc gia trên thế giới như Nga, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar, Mông Cổ, Trung Quốc... Doanh thu xuất khẩu đóng góp 11,5% vào doanh số chung của toàn công ty.



- Mỹ
- Nhật Bản
- Hàn Quốc
- Trung Quốc
- Myanmar, ...



HAIHACO có 03 nhà máy sản xuất với các dây chuyền sản xuất hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và có công suất lên đến 20.000 tấn sản phẩm bánh kẹo một năm.

- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà đặt tại Khu Công Nghiệp VSIP Bắc Ninh. Đây là nhà máy sản xuất mới và hiện đại nhất của HAIHACO được trang bị nhiều dây chuyền sản xuất hiện đại cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, nhà kho rộng, ... nhà máy đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về sản xuất xanh sạch đẹp, an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1 đặt tại Đường Lạc Long Quân - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2 đặt tại Số 3 đường Thanh Bình - Phường Hạ Long - Thành phố Nam Định - Nam Định.

Công ty có 02 Chi nhánh phụ thuộc tại Đà Nẵng và Hồ Chí Minh để phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty:

- Chi nhánh Đà Nẵng có trụ sở tại 134 Phan Thanh - Phường Thạc Gián - Quận Thanh Khê - Đà Nẵng. Với chức năng phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Trung và Tây Nguyên.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh có trụ sở tại lô số 27 Khu Công Nghiệp Tân Tạo, đường Tân Tạo - Phường Tân Tạo A - Quận Bình Tân - TP Hồ Chí Minh. Với chức năng phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Nam.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

HAHACO hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ chức năng.

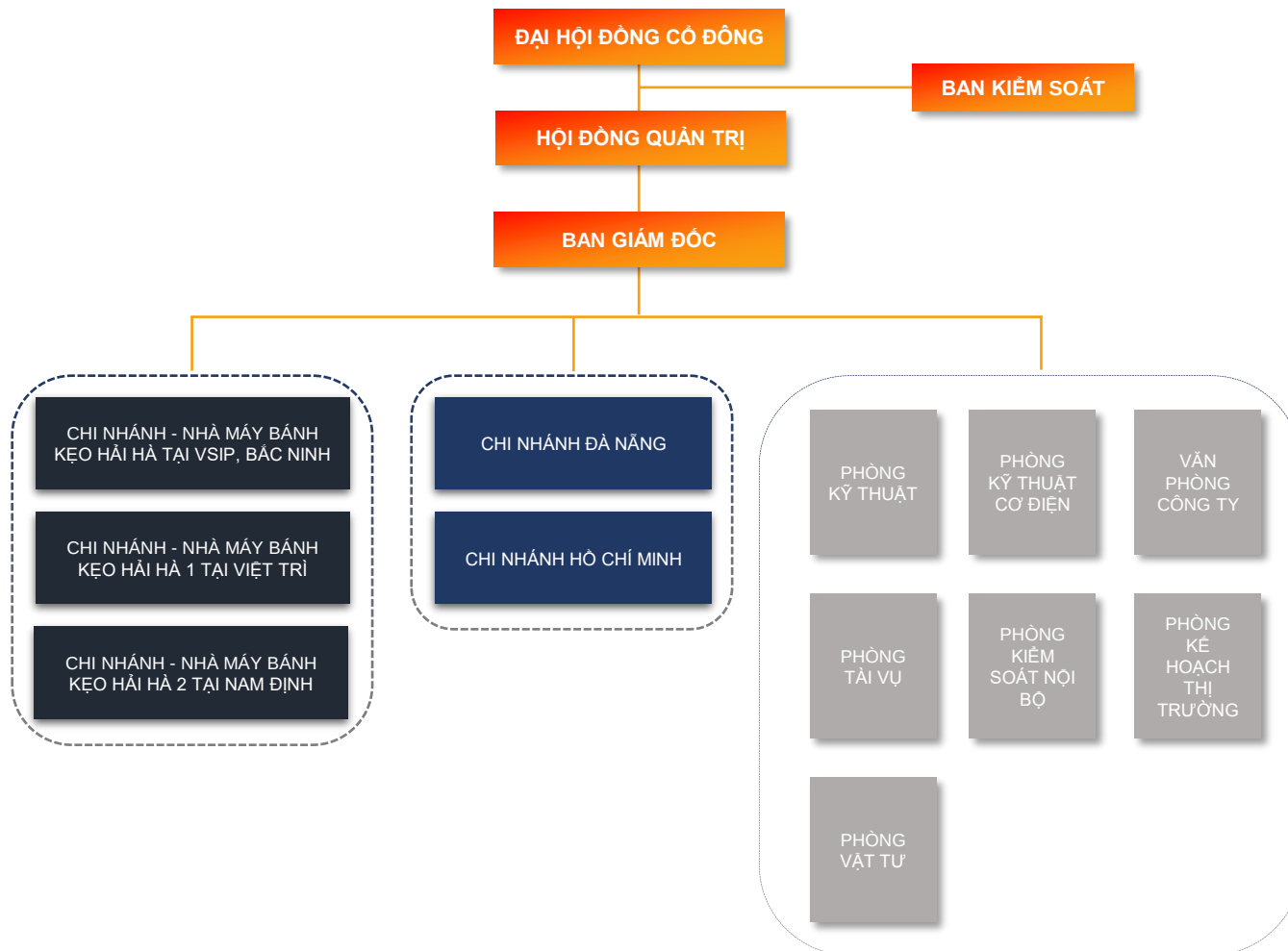
Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Là cơ quan do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng: Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch
2.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Thành viên
3.	Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

STT	Thành viên	Chức vụ
1.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Tổng giám đốc
2.	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm 10/07/2019)

1

Ông Lê Mạnh Linh

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 02/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Amber Capital; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý quỹ Amber

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 817.000 cổ phần

2

Bùi Thị Thanh Hương

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 10/2014 - 11/2016: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Hmobile Miền Bắc – Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội.
- Từ 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

3

Bà Vũ Thị Thúy

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 02/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty CP xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

4

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 05/2016 - 07/2019: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Từ 07/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 141.800 cổ phần

Để bảo đảm sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và phát triển, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hoà của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hoá quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo triệt để tiết kiệm để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm chặt chẽ vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hạn chế tối đa những sự cố về chất lượng có thể làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của doanh nghiệp trên thị trường: từ các bộ phận thiết kế sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sản xuất, bán hàng, tiếp thị sẽ phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong vấn đề xây dựng thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới, đây chuyên sản xuất mới tại khu công nghiệp. Đầu tư mạnh vào công tác nghiên cứu các sản phẩm thời vụ như Bánh trung thu, bánh kẹo hộp Lễ tết và các sản phẩm tại hệ thống Hải Hà Bakery.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại, mở thêm các thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ. Tăng cường tham gia các hội chợ tại các nước trong khu vực để tìm kiếm bạn hàng mới.

Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý hiện đại dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sản xuất quá, tiết kiệm lao động.

Tiếp tục củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hoá và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng, xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Có chính sách bán hàng phù hợp, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới. Đầu tư cho công tác quảng cáo tiếp thị nhằm nâng cao thương hiệu HAIHACO trên thị trường.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 ▶

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. NỀN KINH TẾ

Thuận lợi

Về môi trường vĩ mô: Năm 2019 Chính phủ vẫn thực hiện nhiều biện pháp nhằm ổn định môi trường vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh của cả nền kinh tế đã đem lại thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung và HAIHACO nói riêng. Việc nước ta hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới đã tạo điều kiện cho công ty mở rộng thị trường xuất khẩu. Năm 2019 kim ngạch xuất khẩu của công ty tăng trưởng 43%, sản phẩm của công ty đã xuất đi 15 nước và vùng lãnh thổ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Cùng với sự phát triển sôi động của nền kinh tế và nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm cao cấp, an toàn vệ sinh thực phẩm chính vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo là rất lớn đặc biệt là các công ty có uy tín thương hiệu như HAIHACO.

Về thương hiệu: Hải Hà là một trong các Công ty dẫn đầu của ngành bánh kẹo trong nước, với truyền thống gần 60 năm hình thành và phát triển, sản phẩm của Công ty đã được người tiêu dùng trong nước tín nhiệm.

Công ty đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm, đầu tư đổi mới công nghệ trên cơ sở tận dụng các dây chuyền sẵn có để tạo ra các dòng sản phẩm mới có chất lượng mang lại hiệu quả kinh tế.

Công ty có đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm, có trình độ cao, sở hữu nhiều bí quyết công nghệ nhiều nhãn hiệu được bảo hộ cùng với tình hình tài chính lành mạnh, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ thống máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến hiện đại: Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của HAIHACO luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

Khó khăn

Năm 2019 nước ta tiếp tục thực hiện cam kết AFTA giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo xuống còn 0% làm cho ngành bánh kẹo trong nước bị cạnh tranh rất khốc liệt với các loại bánh kẹo nhập khẩu từ các nước ASEAN. Với việc phải sử dụng đường giá cao và ảnh hưởng tâm lý sính hàng ngoại của một bộ phận người tiêu dùng trong nước nên các loại bánh kẹo trong nước rất khó khăn khi phải cạnh tranh với các loại bánh kẹo ngoại.



Do tình trạng lạm phát ở nhiều quốc gia và do dịch tả lợn Châu Phi đã gây ra sự tăng giá của một số nguyên vật liệu đầu vào như: dầu cọ, sortening, sữa bột, gelatine... ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh của HAIHACO do chi phí tăng lên nhưng Công ty không tăng giá bù đắp lại được do áp lực cạnh tranh.

Đối thủ cạnh tranh: Hiện nay Việt Nam có khoảng 20 doanh nghiệp sản xuất tương đối lớn, hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu đang tham gia vào thị trường bánh kẹo. Các doanh nghiệp có tên tuổi như: Mondelez Kinh Đô, Bibica, Hữu Nghị, Tràng An, Hải Châu, Biscafun, Hanobaco, Phạm Nguyễn,... ước tính chiếm tới 60% đến

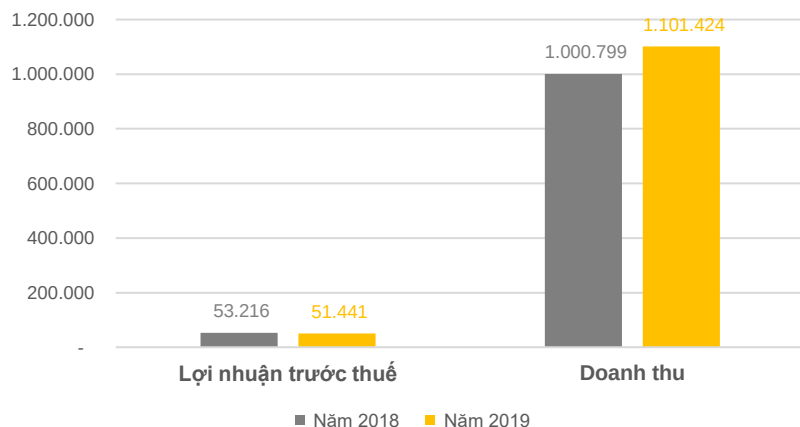
65% thị phần. Một số công ty bánh kẹo đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường Việt Nam như Kraft (Mỹ), Meiji (Nhật Bản), Orion, Lotte (Hàn Quốc) và một loạt chuỗi đồ ăn nhanh như KFC, Lotteria, Tous Les Jours, Jollibee.

Về phía công ty, khó khăn lớn nhất trong năm 2019 là nhiều dây chuyền sản xuất đã hết công suất hoặc gần hết công suất nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng, sau trung thu rất nhiều dòng sản phẩm của công ty rơi vào tình trạng thiếu hàng bán.

2. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Kết quả kinh doanh năm 2019 so với năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng



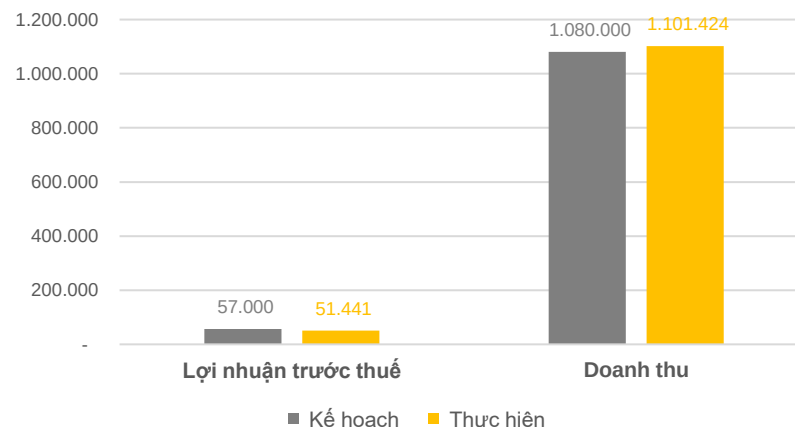
Năm 2019 tiếp tục đà tăng trưởng, là năm thứ 2 liên tiếp Công ty đạt mốc doanh thu trên 1.000 tỷ đồng. Cụ thể doanh thu năm 2019 đạt 1.101,42 tỷ đồng cao nhất từ trước đến nay, bằng 110,05% so với năm 2018 và bằng 127% so với năm 2017, giữ mức tăng trưởng doanh thu khoảng 10 - 15 % kể từ khi Nhà nước thoái vốn thành công ty cổ phần 100% vốn tư nhân.

Tuy nhiên, do thị trường bánh kẹo có sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là hàng ngoại, cùng với giá cả chi phí đầu vào tăng, các chi phí cho hoạt động marketing, giới thiệu sản phẩm cũng tăng, trong khi công ty vẫn giữ giá bán ở mức độ hợp lý không tăng giá theo đà tăng của các yếu tố chi phí làm lợi nhuận trước thuế của Công ty có sự giảm nhẹ so với năm 2018. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty đạt 51,44 tỷ đồng bằng 96,67% so với lợi nhuận trước thuế năm 2018.

Khi thị trường trong nước chịu sự cạnh tranh khốc liệt so với bánh kẹo nhập ngoại, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu bánh kẹo của Công ty ra thị trường quốc tế. Cụ thể trong năm 2019 Doanh thu xuất khẩu của Công ty đạt khoảng 5,4 triệu USD đóng góp hơn 10% vào tổng doanh thu cả năm 2019, tăng trưởng mạnh so với năm 2018 ở mức 43%. Các dòng sản phẩm được thị trường xuất khẩu ưa chuộng như: Impression, Collection, Long pie, Sozoll, Jelly trái cây...

Kết quả kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng



Bên cạnh sự cạnh tranh so với các đối thủ khác trên thị trường đặt biệt là các đối thủ ngoại, đồng thời thị trường bánh kẹo mang tính mùa vụ cao ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn đó, Ban Giám đốc Công ty cố gắng tìm giải pháp, thay đổi chiến lược kinh doanh, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Doanh thu năm 2019 của công ty đạt 1.101,42 tỷ đồng bằng 102% so với kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế của Công ty có xu hướng giảm, cụ thể Lợi nhuận trước thuế đạt 51,44 tỷ đồng đạt 90,25% so với kế hoạch.

Kết quả đạt được trong năm 2019 là một kết quả khả quan, thể hiện sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã đồng tâm cố gắng duy trì kết quả kinh doanh được tốt nhất, để duy trì niềm tin bền vững cho cổ đông đầu tư vào cổ phiếu HHC.

3. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược sản phẩm

Tiếp tục định hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng giảm sản lượng của các dòng sản phẩm thông thường lợi nhuận thấp để tập trung phát triển các dòng sản phẩm cao cấp đặc biệt là dòng sản phẩm bánh, kẹo cao cấp để nâng cao thị phần.

Về cơ cấu sản phẩm trong năm 2019 các dòng sản phẩm mới như Soffee, Kami, Daka đã có tăng trưởng rất mạnh, đây là kết quả của chiến lược phát triển dòng sản phẩm cao cấp với chất lượng cao và mẫu mã đẹp được thị trường chấp nhận.

Giữ vững sản lượng kẹo và tăng trưởng một số loại chiến lược như Jelly, kẹo chew, kẹo cứng nhân...

Tiếp tục giảm dần và sẽ dừng sản xuất đối với một số sản phẩm không còn sự quan tâm của người tiêu dùng hoặc có lợi nhuận bình quân thấp hoặc các sản phẩm có năng suất lao động thấp tốn nhiều nhân công.

Đầu tư thiết bị sản xuất các sản phẩm mới trên cơ sở nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới về mẫu mã, nâng cao chất lượng của các sản phẩm bánh mềm nhân trứng Mercury, bánh nhân mút Daka, bánh cracker tảo biển Kami,... góp phần tăng doanh thu lợi nhuận của công ty trong năm 2019.

Cải tiến trong sản xuất

Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới tự động hóa để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu sử dụng các vật liệu cao cấp để làm bao bì sản phẩm như: Màng metalize, hộp giấy trang kim in sẵn, dập nổi các họa tiết để tạo các sản phẩm cao cấp cạnh tranh với hàng ngoại và các đối thủ khác trong nước.

Tiếp tục nghiên cứu để bố trí lao động hợp lý nhằm tiết kiệm lao động tại các nhà máy.

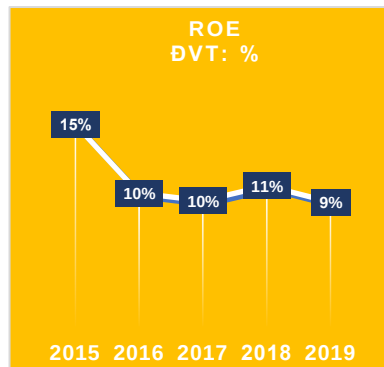
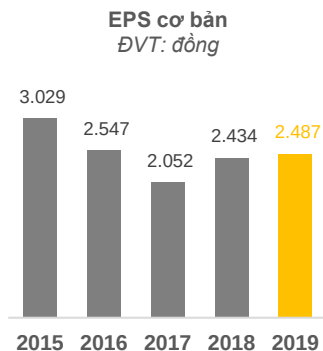
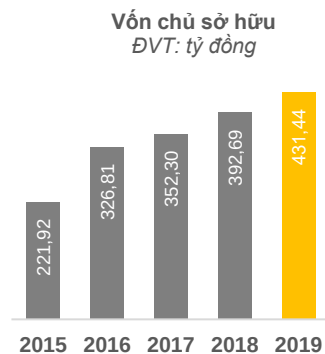
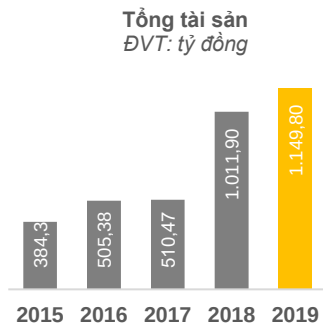
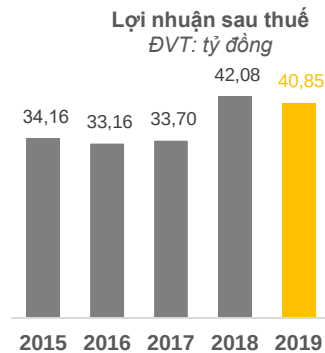
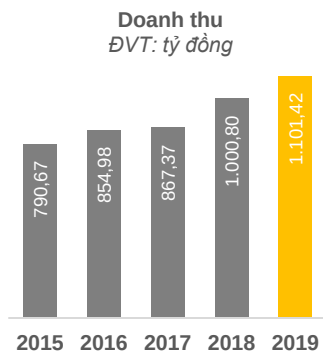
Công tác tiêu thụ, thị trường

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách marketing đối với chiến lược phát triển chung của Công ty, HaiHaco luôn chú trọng áp dụng các biện pháp marketing phù hợp với điều kiện của Công ty và tình hình thị trường, luôn coi công tác marketing như là chiến lược quan trọng để phát triển Công ty. Trong năm 2019, để quảng bá các sản phẩm mới trên thị trường, tăng mức độ nhận biết, tạo ấn tượng cho khách hàng về các nhãn hàng mới của Haihaco, Công ty đã có hàng loạt các hoạt động cụ thể nhằm quảng bá thương hiệu và định vị thương hiệu Haihaco trên thị trường Bánh kẹo:

- Công ty thực hiện nhiều các chính sách, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới như: bánh tảo biển Kami, bánh quy sữa Buran, bánh nhân mút Daka, bánh mềm nhân trứng Mercury giúp cho các sản phẩm mới thâm nhập thị trường nhanh chóng vào thị trường mang lại doanh số ổn định và có xu hướng tăng trưởng, từng bước thay thế các sản phẩm cũ.

- Nghiên cứu thay đổi mẫu mã bao bì bắt mắt và bổ sung qui cách đóng gói của các sản phẩm hiện có để đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục đầu tư vào các dòng sản phẩm mang tính thời vụ nhưng có hiệu quả cao trong các dịp lễ tết như trung thu, bánh kẹo hộp.
- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại hệ thống cửa hàng HaiHa bakery theo mô hình để đáp ứng nhu cầu khách hàng, làm tăng hiệu quả và thương hiệu của công ty.
- Tiếp tục hỗ trợ mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mà sản phẩm của công ty tiêu thụ còn yếu đặc biệt là các tỉnh phía Nam.
- Nghiên cứu nhu cầu thị trường để cân đối sản xuất, tồn kho hợp lý đảm bảo đủ hàng cung cấp cho thị trường đặc biệt trong các dịp lễ tết, hạn chế chi phí lưu kho.
- Đầu tư cho công tác quảng cáo tiếp thị nhằm nâng cao thương hiệu HAIHACO trên thị trường. Năm 2019 công ty tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị đồng loạt trên toàn quốc như chương trình Roadshow, BA, Marketing digital để hỗ trợ nhận diện, tạo ấn tượng cho khách hàng đối với các sản phẩm mới ra thị trường...
- Củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng. Mở rộng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Biến động
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,55	1,78	70%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,16	1,59	74%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,61	0,62	102%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,58	1,66	105%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	7,39	8,12	110%
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	lần	0,97	0,97	100%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	4,00%	3,90%	98%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,50%	9,91%	104%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,00%	3,78%	95%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,90%	4,93%	101%

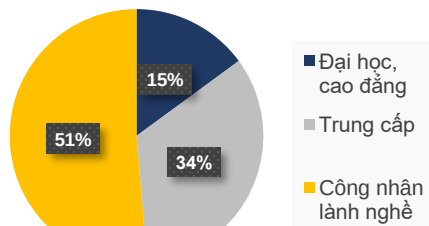
Về cơ bản các hệ số tài chính của Công ty không có biến động nhiều so với năm 2018, ngoại trừ các chỉ tiêu tài chính về khả năng thanh toán, do tết Nguyên Đán năm 2020 sớm hơn so với mọi năm nên Công ty vận dụng các chính sách bán hàng trả chậm để khuyến khích bán hàng đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho do đó công tác thu hồi công nợ của Công ty có chậm hơn so với các năm trước.

Hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty được cải thiện đáng kể, tăng từ 7,39 lần năm 2018 lên 8,12 lần trong năm 2019 ở mức tăng trưởng 110% cho thấy công tác nghiên cứu thị trường và điều tiết sản xuất sản phẩm của công ty phù hợp không để tình trạng tồn kho. Đây là mặt tích cực trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

Kể từ ngày đầu thành lập tới nay, HAIHACO luôn luôn xác định Con người là tài sản quý báu nhất của Công ty, là yếu tố then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, HAIHACO rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ, đào tạo, phát triển cũng như đời sống cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

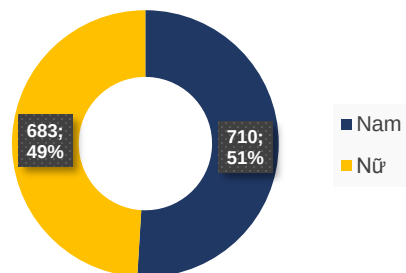
Số lượng cán bộ công nhân viên hiện có của Công ty tại 31/12/2019 là 1.393 người. Trong đó trình độ đại học/cao đẳng là 208 người (chiếm 14,93%), trình độ trung cấp 470 người và công nhân lành nghề 715 người (chiếm 51,33%).



Chính sách lao động

Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo lại, đào tạo mới các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.

Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động. Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động.



Chính sách tuyển dụng

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc “Càng ngày càng phát triển, càng ngày càng chuyên nghiệp”. Công ty luôn chú trọng trong việc thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong việc, có sự sáng tạo, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như khả năng phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm Công ty còn cử CBNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

Đào tạo

Chính sách đào tạo, phát triển nghề nghiệp cho nhân viên của Công ty được thực hiện qua các hình thức đào tạo ngay trong các hoạt động của doanh nghiệp, trong quá trình làm việc, thông qua các khóa đào tạo của doanh nghiệp, các hoạt động giáo dục từ bên ngoài.

Năm 2019, công ty đã thực hiện các nội dung sau: Đào tạo nâng bậc lương; Đào tạo định kỳ về ATVSLĐ, đào tạo về Phòng cháy chữa cháy. Đào tạo cập nhật về luật, thông tư, nghị định của cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, lao động tiền lương, chính sách thuế, môi trường. Công ty cũng tập trung đào tạo kỹ năng bán hàng cho phòng Kinh doanh; Đào tạo về sản phẩm mới cho công tác bán hàng của phòng Kinh doanh. Tổng số lao động được đào tạo trong năm của Công ty là 1.094 người.



1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật, Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017. Bên cạnh đó, năm 2019 là năm kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường đóng vai trò động lực phát triển kinh tế đất nước. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỷ USD. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người lao động tăng lên.

Thị trường ngành Bánh Kẹo năm 2019 cũng có những bước tăng trưởng nhất định khoảng 8%-10%. Tuy nhiên năm 2019 là một năm khó khăn đối với HAIHACO để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Mặc dù hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, song về lợi nhuận chỉ gần đạt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ hoàn thành
Doanh thu	Triệu đồng	1.080.000	1.101.424	102%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.000	51.441	90%

Doanh thu của Công ty năm 2019 thực hiện được 1.101,42 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch, tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế của công ty có xu hướng giảm chỉ đạt 90% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2019, tiếp tục là một năm ghi dấu trong chiến lược phát triển sản phẩm của Công ty ra thị trường quốc tế, Doanh thu xuất khẩu năm 2019 của công ty đạt mức cao nhất từ trước tới nay với giá trị khoảng 5.400 nghìn USD bằng 123% so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng 43% so với năm 2018.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp lớn.

Trong năm 2019, Công ty có sự thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức, tháng 7/2019 HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Phó Tổng giám đốc của Công ty.

DOANH THU
TRÊN **1.000**
TỶ ĐỒNG



XUẤT KHẨU
ĐẠT **5.400**
NGHÌN USD

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.
- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG

Từ đầu năm 2015 cho đến nay, thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng bánh kẹo từ ASEAN giảm xuống còn 0-5% (theo lộ trình giảm thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam ATIGA giai đoạn 2015-2019), thị trường bánh kẹo trong nước đã phải đối mặt trước sự xuất hiện một cách ồ ạt của các sản phẩm nhập khẩu từ nhiều nước trong khu vực như: Indonesia, Malaysia, Thái Lan... Các sản phẩm nhập khẩu này đa dạng về chủng loại, mẫu mã và chất lượng. Nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước theo kết quả nghiên cứu của BMI dự báo đến năm 2020 là 50.000 tỷ đồng.

Dân số Việt Nam đông và còn trẻ, lượng tiêu thụ bánh kẹo trên đầu người chỉ khoảng hơn 2kg/người/năm còn thấp hơn so với mức 3kg/người/năm của thế giới. Và 65% dân số ở nông thôn có mức tiêu thụ bánh kẹo còn rất khiêm tốn so với tiềm năng. Tại thành thị với sự ra đời của nhiều chuỗi siêu thị, cửa hàng bán lẻ cũng chào đón sự xuất hiện của hàng loạt các thương hiệu bánh kẹo ngoại trên các kệ hàng. Thế nhưng, giới chuyên gia nhận định, các sản phẩm của các doanh nghiệp Việt Nam vẫn tìm được chỗ đứng của mình bởi chất lượng ngày một nâng cao, mẫu mã đẹp không thua gì hàng ngoại và có chiến lược marketing tốt.

Với lợi thế về thương hiệu và am hiểu văn hóa tiêu dùng, sở thích ẩm thực của người tiêu dùng trong nước nên HaiHaco cũng như các thương hiệu bánh kẹo Việt đáp ứng khá tốt nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau vì thế vẫn giữ chân được khách hàng trước sức ép của các sản phẩm ngoại nhập.



Các sản phẩm bánh kẹo của HaiHaCo có ưu thế về chất lượng và xuất xứ đảm bảo hơn so với các mặt hàng bánh kẹo từ Trung Quốc, giá thành lại rẻ hơn nhiều các sản phẩm nhập khẩu. Trong bối cảnh người tiêu dùng đang có xu hướng thắt chặt chi tiêu thì việc ưu tiên chọn hàng Việt Nam đang được bà nội trợ hưởng đến.

Bên cạnh đó, HaiHaCo cũng đã đầu tư mới, cải tiến nhiều dây chuyền công nghệ hiện đại để cung ứng và phục vụ người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng vượt trội, mẫu mã bắt mắt nhưng vẫn đảm bảo an toàn vệ sinh.

KHÓ KHĂN

Năm 2020 theo đánh giá chung là một năm khó khăn đối với ngành bánh kẹo do đặc thù ngành Bánh kẹo có tính thời vụ cao, mức tiêu thụ bánh kẹo lớn vào các dịp lễ hội đặc biệt là tập trung cao điểm vào vụ Tết âm lịch (tháng 11, 12 âm lịch). Tuy nhiên năm 2020 là năm nhuận nên Tết Nguyên Đán 2021 sẽ rơi vào tháng 02/2021. Như vậy đợt tiêu thụ bánh kẹo lớn nhất lại không rơi vào năm dương lịch 2020. Điều đó sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đẩy mạnh tăng trưởng của công ty.

Ngoài khó khăn do yếu tố là năm nhuận thì năm 2020 sẽ là năm rất khó khăn của các Doanh nghiệp nói chung và HAIHACO nói riêng. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài làm các lễ hội phải dừng tổ chức, học sinh phải nghỉ học kéo dài,... nên công ty đã mất rất nhiều doanh thu cho các nhóm nhu cầu trên. Người tiêu dùng và cửa hàng bán lẻ đều ưu tiên lựa chọn các mặt hàng thiết yếu cho cuộc sống và hạn chế tiêu dùng hoặc cắt giảm các mặt hàng khác trong đó có bánh kẹo. Dịch bệnh nếu kéo dài sẽ gây ra sản xuất bị đình đốn, người lao động bị mất việc làm, kinh tế

bị suy thoái sẽ ảnh hưởng lâu dài tới tất cả các ngành kinh tế. Tuy nhiên, Việt Nam được WHO và cộng đồng quốc tế đánh giá đang làm rất tốt công tác phòng chống dịch, nước ta sẽ nhanh chóng thoát khỏi đại dịch lần này để ổn định kinh tế và sức khỏe của nhân dân.

Để ngăn chặn dịch bệnh nhiều nước sẽ đóng biên, phong tỏa đất nước sẽ làm cho nguồn cung cấp vật tư đầu vào của công ty có nguy cơ bị thiếu hụt nếu không dự báo và dự trữ kịp thời cũng sẽ ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020.

Năm 2020, các loại bánh kẹo từ các nước ASEAN tiếp tục được giảm thuế nhập khẩu về mức thuế suất 0% theo lộ trình AFTA nên các sản phẩm của Công ty sẽ phải cạnh tranh khốc liệt hơn với các sản phẩm bánh kẹo có xuất xứ từ các nước ASEAN.

Ngoài ra, việc các doanh nghiệp bánh kẹo phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khiến ngành bánh kẹo dễ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động giá cả, tỷ giá, nguồn cung,...





KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Với những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019, căn cứ vào năng lực sản xuất và nhận định về những tiềm năng, khó khăn phải đối mặt trong năm 2020 Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 như sau:

DOANH THU
1.070
tỷ đồng



THU NHẬP BÌNH QUÂN
9,26
triệu đồng



SẢN XUẤT
18.567
tấn bánh kẹo



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
55,45
tỷ đồng

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty xác định sẽ phải tập trung mọi nguồn lực và ngay từ những ngày đầu năm 2020, Công ty đã xây dựng và thực hiện ngay những giải pháp chính sau:

VỀ SẢN XUẤT

Thực hiện cung ứng nguyên vật liệu đúng tiến độ với kế hoạch sản xuất và đảm bảo chất lượng yêu cầu của sản phẩm.

Tiếp tục đào tạo và nâng cao công tác quản lý sản xuất và lập kế hoạch sản xuất phù hợp trang thiết bị đã đầu tư.

Chỉ đạo việc lập kế hoạch sản xuất sát với năng lực sản xuất của nhà máy và phù hợp kế hoạch kinh doanh.

Xây dựng định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư mới.

Đáp ứng đủ công việc làm cho các nhà máy ở mức vận hành thường xuyên; công suất hoạt động bình quân của thiết bị máy móc trên 80%.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng trong các khâu sản xuất. Kiểm soát đảm bảo không có sản phẩm bị thu hồi, hàng kém phẩm chất bán ra thị trường.

VỀ KINH DOANH

Áp dụng linh hoạt các chính sách bán hàng nhằm đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ để giữ vững thị trường và tăng trưởng.

Tăng cường chính sách thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm mới giúp cho sản phẩm mới thâm nhập thị trường nhanh chóng đạt được doanh số ổn định, tăng trưởng và từng bước thay thế các sản phẩm cũ.

Tiếp tục đầu tư vào các dòng sản phẩm mang tính thời vụ nhưng có hiệu quả cao trong các dịp lễ tết như trung thu, bánh kẹo hộp.

Mở rộng hệ thống Haihabakery theo chương trình liên kết bán hàng nhằm tăng hiệu quả và thương hiệu của công ty.

Tiếp tục hỗ trợ mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm tại những thị trường mà sản phẩm của công ty tiêu thụ còn yếu đặc biệt là các tỉnh phía Nam.

Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa để bù đắp cho những khó khăn của thị trường nội địa.

Tiếp tục củng cố nhân lực bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng.

Mở rộng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Tiếp tục đầu tư cho công tác quảng cáo tiếp thị nhằm nâng cao thương hiệu HAIHACO trên thị trường.

Phối hợp Marketing xây dựng chương trình gắn kết chặt chẽ với khách hàng. Thực hiện các chương trình quảng bá sản phẩm theo kế hoạch marketing đã phê duyệt đồng thời giám sát thực hiện chương trình và hỗ trợ công tác bán hàng của Phòng Kinh doanh.



VỀ NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

Công ty tiếp tục tuyển chọn những nhân sự phù hợp để bổ trí thay thế CBCNV nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ và bổ sung nhân sự phù hợp với từng vị trí công việc để đáp ứng mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh.

Liên tục đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng bán hàng, chuyên môn, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo đã được xây dựng từ đầu năm, tiến hành đổi mới phương thức đào tạo bằng cách: Mời giảng viên bên ngoài với các khóa học mang tính đổi mới, bổ sung kiến thức và chuyên môn.

VỀ ĐẦU TƯ

Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu hoạt động của các nhà máy.



VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, tiếp cận các nguồn vốn rẻ để đáp ứng đủ cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của công ty.

Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra giám sát để chấn chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.

Rà soát các chi phí hoạt động để giảm chi phí và có thể giảm giá bán hàng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, phải tăng cường công tác kiểm soát và giám sát công nợ, có giải pháp cụ thể trong vấn đề đòi nợ và phải có chế tài cụ thể với những công nợ chây ỳ nhằm giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh tế.

Giám sát chặt chẽ chi phí thị trường, khuyến mại quảng cáo nhằm đảm bảo đúng chế độ nhà nước ban hành về đăng ký các chương trình khuyến mại giảm giá quay thưởng để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo đến với người tiêu dùng tăng doanh số bán hàng, tăng thị phần, có hiệu quả kinh tế.

Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý kế toán do nhà nước ban hành, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước các sắc thuế, nộp BHXH đầy đủ. Đảm bảo thanh toán đúng đủ kịp thời các chính sách chế độ cho người lao động. Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận tốt để thanh toán cổ tức cho các cổ đông, có tích lũy để tái đầu tư phát triển sản xuất xứng đáng với tiềm năng và vị thế của Công ty cũng như niềm tin yêu và kỳ vọng của các nhà đầu tư.



QUẢN TRỊ CÔNG TY ►

QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HAIHACO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

QUẢN TRỊ RỦI RO



Tại HAIHACO, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty tốt nhất và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết ("Quy chế niêm yết") của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX) và cố gắng thực hiện theo các nguyên tắc và hướng dẫn của "Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo và ban hành tháng 8/2019.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Trong năm 2019, HAIHACO đã tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông tại Trụ sở Công ty ngày 29/04/2019. Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã ban hành nghị quyết số 290/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2019 thông qua các vấn đề:

- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và Kế hoạch hoạt động trong năm 2019;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
- Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- Thông qua việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019;
- Miễn nhiệm 03 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của HAIHACO ngày 29/04/2019 thông qua tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty từ 7 thành viên xuống còn 4 thành viên. Đây là sự thay đổi lớn trong công tác điều hành quản trị công ty, việc tinh giảm số thành viên giúp Hội đồng quản trị Công ty hoạt động hiệu quả trong công tác xây dựng chiến lược, cũng như công tác chỉ đạo điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh một cách kịp thời.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp và ban hành các nghị quyết, thông báo dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và có sự tham gia của Trưởng ban kiểm soát Công ty. Ngoài ra trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi và lấy ý kiến các thành viên qua điện thoại và bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời giúp Ban Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2019 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc gửi báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban giám đốc. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2019

Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban Giám đốc tập trung nghiên cứu những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường và có lợi ích kinh tế cao. Xây dựng chiến lược bán hàng, rà soát lại các hoạt động marketing để đánh giá hiệu quả hoạt động từ đó quyết định chiến lược phát triển đối với một số sản phẩm chủ lực.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Cũng như kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu, tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, vay nợ và đảm bảo an toàn dư nợ, quan tâm đến lĩnh vực quản lý chuyên môn nghiệp vụ để hạn chế những sai sót về chuyên môn trong sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của công ty, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của HAIHACO.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chính
1	12/BB-HĐQT	24/01/2019	- Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019; - Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
2	13/BB-HĐQT	18/04/2019	- Thông báo về việc xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Thông qua chương trình và các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	388/QĐ-CPHH	09/07/2019	- Quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc
4	402/NQ-CPHH	17/07/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn Công ty kiểm toán
5	581/QĐ-CPHH	26/10/2019	- Quyết định của HĐQT về việc thành lập Phòng Kế hoạch đầu tư
6	582/NQ-CPHH	26/10/2019	- Nghị quyết của HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
7	591/NQ-CPHH	30/10/2019	- Nghị quyết của HĐQT về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
8	677/QĐ-CPHH	24/12/2019	- Quyết định của HĐQT về việc thành lập Phòng Kỹ thuật cơ điện

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát với Công ty. Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của HAIHACO ngày 29/04/2019 thông qua tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ 4 thành viên xuống còn 3 thành viên. Cũng theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông này HAIHACO thực hiện miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát đối với Bà Đoàn Hồ Lan để đảm bảo số lượng thành viên trong Ban kiểm soát theo cơ cấu tổ chức quản trị công ty mới được thông qua.

Thành viên Ban Kiểm soát của HAIHACO gồm:

Bà Đoàn Hồ Lan	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 29/04/2019)
Ông Nghiêm Khắc Đạt	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 29/04/2019)
Bà Đoàn Thùy Dương	Thành viên
Ông Hoàng Hùng	Thành viên

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT). Thực hiện giám sát, kiểm tra công tác triển khai và thực thi của HĐQT, Ban Giám đốc (BGD) theo các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2019, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.
- Rà soát Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, hệ thống văn bản quy định của Công ty trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị sửa đổi cho phù hợp các quy định pháp luật của Nhà nước hiện hành và nâng cao hiệu quả Công ty.
- Tham gia ý kiến trong lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Giám sát, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2019 của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019;
- Kiểm tra tính trung thực, hợp lý và mức độ thận trọng trong công tác kế toán, lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ Công ty trong công tác sản xuất, bán hàng, kế toán, kiểm kê tài sản, định mức chi phí tại Công ty và các Chi nhánh.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra kiểm soát định kỳ và bất thường, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu, quy trình hoạt động của

công ty và đánh giá sự phù hợp của các quy trình, quy định với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các kiến nghị điều chỉnh phù hợp với Ban Giám đốc công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các phòng ban trong Công ty thực hiện kiểm kê tại Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà tại KCN VSIP Bắc Ninh và Chi nhánh Đà Nẵng về tiền, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và thành phẩm;
- Thực hiện kiểm tra chuyên đề liên quan đến kiểm tra tài chính tại Chi nhánh Đà Nẵng. Kết quả kiểm tra đã được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ quy định nội bộ của bộ phận kinh doanh liên quan đến:
 - (1) Quy định bán hàng và hạn mức tín dụng thương mại;
 - (2) Quy định nội bộ về quan hệ với Nhà phân phối;
 - (3) Quy định về chính sách chiết khấu bán hàng.
- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn lao động cho người lao động trong sản xuất, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2019

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông 2019 giao cho ngay từ những tháng đầu năm và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, được thể hiện trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Các nghị quyết và nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Các Quyết định của Ban Giám đốc trong năm 2019 được đưa ra kịp thời, chính xác và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, các quy định, Điều lệ Công ty và được công bố thông tin đến cổ đông đầy đủ.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc là những thành viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ban kiểm soát nhận định trong năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc ổn định tổ chức và phát triển doanh thu theo mục tiêu Đại hội đồng cổ đông 2019 giao.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc HAIHACO xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động;
- Tăng cường năng lực trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Công ty;
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh Công ty;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Công ty.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã nhận diện những rủi ro chính ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

RỦI RO VỀ VỀ ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành bánh kẹo là ngành mang tính cạnh tranh cao. Mặt khác, bánh kẹo không phải là nhu cầu thiết yếu của con người nên mức tiêu dùng sản phẩm bánh kẹo phụ thuộc nhiều vào tình hình thu nhập của người dân. Thêm nữa, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe, sợ sử dụng các sản phẩm có nhiều đường. Vì vậy mà các sản phẩm bánh kẹo của HAIHACO muốn thâm nhập thị trường sẽ chịu áp lực lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng chủng loại, mẫu mã, hương vị cho phù hợp với thị hiếu của từng đối tượng khách hàng.

Năm 2019 Việt Nam tiếp tục thực hiện cam kết AFTA giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo xuống 0% làm cho ngành bánh kẹo trong nước bị cạnh tranh rất khốc liệt với các loại bánh kẹo nhập khẩu từ các nước ASEAN.

Thị trường bánh kẹo Việt Nam có tính chất mùa vụ khá rõ nét. Sản lượng tiêu thụ thường tăng mạnh vào thời điểm từ tháng 8 Âm lịch (Tết Trung thu) đến Tết Nguyên đán. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ bánh kẹo khá chậm vào thời điểm sau Tết Nguyên đán và mùa hè do khí hậu nắng nóng.



QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO VỀ GIÁ NGUYÊN LIỆU

Một số nguyên liệu được Công ty nhập khẩu trực tiếp nên sự biến động về nguồn cung cũng như giá cả của các nguyên liệu này nếu tăng cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn khoảng 70% - 80% giá thành sản phẩm, do đó việc biến động giá nguyên vật liệu sẽ gây bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm.

RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ như nhập khẩu nguyên vật liệu trực tiếp từ nước ngoài, xuất khẩu hàng hóa sang các nước Lào, Trung Quốc, Mỹ, Myanmar, Nhật, Hàn Quốc... Bên cạnh đó, phần lớn máy móc của Công ty đều được nhập từ nước ngoài do vậy những dự án đầu tư mới của Công ty cũng phải gánh chịu những biến động về tỷ giá.

Để kiểm soát rủi ro này HAIHACO đã chủ động trong việc dự báo biến động tỷ giá và xây dựng mối quan hệ tốt với các ngân hàng có nguồn ngoại tệ dồi dào. Từng bước xem xét và triển khai việc sử dụng các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Nhất là theo dự báo, kinh tế Việt Nam sẽ lạm phát cao do chi phí y tế, giáo dục tăng.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hóa việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Ngoài ra, HAIHACO đã tổ chức triển khai lập báo cáo quản trị theo tháng phục vụ Ban lãnh đạo ra quyết định điều hành kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh hàng năm.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ►

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUỐC GIA

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NGHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG





Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) là một bộ 17 mục tiêu phổ quát mà các nước thành viên Liên Hiệp Quốc áp dụng vào chương trình nghị sự và chính trị đến năm 2030 sau khi Các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDGs) hết hạn vào cuối năm 2019. Đây là định hướng chiến lược cho giai đoạn mới đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu, nhằm khuyến khích các quốc gia trên thế giới cùng tham gia tạo nên một thế giới năng động, phát triển hài hòa và bền vững trong dài hạn.

“

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 thông qua 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững quốc gia đến năm 2030.



Bám sát với các mục tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia đến năm 2030, HAIHACO xác định bên cạnh việc tăng trưởng kinh tế và bảo vệ, cải thiện môi trường luôn là 2 mục tiêu song hành của Công ty trong suốt quá trình hoạt động và phát triển. Việc gắn kết hai mục tiêu này vì mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới hình tượng doanh nghiệp đầu ngành, thân thiện với môi trường đã được HAIHACO chỉ đạo thực hiện ngay từ những ngày đầu kinh doanh.

Tất cả nhân viên của HAIHACO thường xuyên được huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc nhỏ hàng ngày như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng, điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, trồng và chăm sóc cây xanh,... Những hành động, việc làm tưởng chừng như rất nhỏ, sẽ góp phần hình thức lối sống tích cực, lan tỏa mạnh chiến lược Phát triển bền vững của Công ty.

- **Về môi trường:** HAIHACO cam kết nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh môi trường, nâng cao công tác quản lý, giám sát, thực hiện sản xuất xanh, sạch, môi trường làm việc an toàn.
- **Đối với xã hội, cộng đồng:** HAIHACO thường xuyên tham gia, ủng hộ và hưởng ứng tích cực các phong trào từ thiện xã hội thể hiện trách nhiệm của Công ty với cộng đồng.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Chất lượng sản phẩm là bước đi chiến lược quan trọng của HAIHACO trong việc chiếm lĩnh niềm tin người dùng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam nhằm sản xuất ra các thành phẩm có chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý cung cấp cho người tiêu dùng Việt Nam.

QUẢN LÝ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Mục tiêu “Sử dụng năng lượng hiệu quả, hướng tới phát triển bền vững” luôn được HAIHACO chú trọng thực hiện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động. Công ty luôn cân bằng giữa việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hợp lý nhằm giảm cường độ sử dụng điện năng, đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty sử dụng 02 lò hơi đốt nhiên liệu BIOMASS giảm tuyệt đối không có khí thải nguy hại thải ra môi trường. Tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Tài nguyên nước - yếu tố không thể thiếu trong đời sống của con người, là nhân tố thiết yếu trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày của Công ty. Việc đáp ứng nhu cầu về nước đảm bảo cả về chất lượng và số lượng là điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển bền vững của HAIHACO.

HAIHACO sử dụng nguồn cung cấp nước là nước sạch của các công ty cung cấp nước. Công ty luôn sử dụng đúng và đủ không lãng phí. Không xả thải nước chưa qua xử lý ra môi trường. Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật các quy định về môi trường.



VÌ CUỘC SỐNG XANH



NHỮNG CẢI TIẾN NHẪM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

HAIHACO luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường. Những biện pháp công ty đã thực hiện nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cụ thể như:

- Vận hành và kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tại cả 3 nhà máy đảm bảo nước thải đầu ra đạt chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.
- Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực sản xuất và các phương tiện vận chuyển. Vệ sinh khu vực nhập xuất thành phẩm, đường nội bộ và phun nước thường xuyên ở các khu vực phát sinh bụi.
- Trang bị bảo hộ lao động và giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân.
- Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định.
- Thực hiện thường xuyên các chương trình quan trắc môi trường theo quy định.
- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên tạo cảnh quan và không khí trong lành.
- Sử dụng túi giấy, thân thiện môi trường thay cho túi nilon.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Một trong 17 mục tiêu của phát triển bền vững quốc gia là để đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi, đồng thời phát triển bền vững cùng hướng đến những lợi ích chung cho tất cả cộng đồng. Nhận thức rõ rệt những giá trị nêu trên, Ban Lãnh đạo HAIHACO luôn bám sát, chỉ đạo và định hướng các hoạt động của Công ty hướng đến Trách nhiệm vì xã hội, vì cộng đồng có hiệu quả bằng những hành động thiết thực với các bên hữu quan. Cụ thể:



NGÀY HỘI THỂ THAO HAIHACO 2019

Đối với người lao động

Thực hiện đúng chế độ, chính sách với người lao động. Thỏa ước LĐTĐ được ký tháng 04/2019, có những điều khoản ưu việt, có lợi hơn cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ các thỏa thuận, tạo điều kiện cho người lao động về vật chất, tinh thần. Thông qua Hội nghị Người lao động, Đối thoại, các ý kiến, kiến nghị của người lao động đã được lãnh đạo Công ty giải đáp và giải quyết kịp thời, đúng luật.

Thực hiện tốt việc chống nóng hè, bồi dưỡng độc hại; Tổ chức cho 100% người lao động nghỉ mát hè. Tặng quà 8/3, quà cho con CBCNV nhân dịp 1/6, khen thưởng các cháu học sinh giỏi, đạt thành tích cao trong học tập, tặng quà trung thu cho CBCNV. Trợ cấp khó khăn hàng tháng cho hơn 200 lao động, thăm hỏi các trường hợp đặc biệt khó khăn, các gia đình có con bị khuyết tật hay mắc bệnh hiểm nghèo, các gia đình chính sách trong Công ty vào các dịp Lễ Tết, 27/07 và đầu năm học mới.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, duy trì hoạt động các CLB yoga, Zumba, cầu lông, bóng bàn, bóng đá... tạo không khí vui tươi, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho CBCNV, tăng cường giao lưu tình thân đoàn kết giữa các đơn vị. Đặc biệt năm 2019, Công ty đã tổ chức thành công Ngày hội thể thao tại Việt Trì, trong 02 ngày với 04 môn thi đấu: Bóng đá, Cầu lông, Bóng bàn, Cờ tướng đã thu hút hàng trăm vận động viên tham gia, tạo sự gắn kết giữa các đơn vị và góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe.

Các đơn vị đều có nhà ăn tập thể; bữa ăn được quan tâm cải thiện, phân theo định suất, đáp ứng được tiêu chuẩn định mức, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với người lao động. Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng vật chất đầy đủ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, chuyên khoa và độc hại nghề nghiệp; Công tác ATVSLĐ, PCCN, VSCN được quan tâm, chú trọng, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất.

Phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Công ty duy trì thường xuyên đã góp phần nhân rộng những điển hình tiên tiến, tạo không khí lao động hăng say, nhiệt tình, hiệu quả. Công ty đã khen thưởng và động viên kịp thời những tập thể lao động giỏi, những cá nhân chiến sỹ thi đua, người tốt việc tốt đóng góp tích cực vào thành tích chung của Công ty.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Đối với cộng đồng xã hội

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến công tác từ thiện, nhân đạo, công tác an sinh xã hội vì cộng đồng. Trong năm 2019 Công ty đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty tổ chức phát động các phong trào tương trợ giúp nhau vượt qua khó khăn và tham gia công tác an sinh xã hội như tham gia các chương trình hiến máu nhân đạo, tài trợ cho các chương trình đền ơn đáp nghĩa nhớ về cội nguồn, ủng hộ quỹ vì biển đảo Việt Nam, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt; hỗ trợ cho các tổ chức xã hội, các trung tâm nhân đạo từ thiện, công nhân các khu công nghiệp, trẻ em vùng cao.... Tổng số tiền đóng góp, tài trợ, từ thiện của Công ty trong năm 2019 hơn 1 tỷ đồng.



HAIHACO Ủng hộ Quỹ vì biển đảo Việt Nam 60 triệu đồng.



Công ty tài trợ sản phẩm cho Chương trình Hoa về trên phố - tặng chị em ngành vệ sinh môi trường thủ đô

Công ty tài trợ sản phẩm cho Chương trình Khúc quân hành lần V - 2019



Đoàn viên Thanh niên HAIHACO tham gia hiến máu nhân đạo.

Hỗ trợ bằng sản phẩm trị giá hơn 01 tỷ đồng cho các tổ chức xã hội, các trung tâm nhân đạo từ thiện, công nhân các khu công nghiệp, bệnh nhân nghèo, trẻ em vùng cao...



Với mong muốn gửi gắm những lời chúc tốt đẹp về một năm mới an lành đến người lao động xa nhà, HAIHACO đã tổ chức chương trình thăm hỏi và tặng quà công nhân khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Tp. HCM nhân dịp Tết Canh Tý 2020



HAI HA Bakery

Good for you!

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ►

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch
Ông Trần Anh Thắng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2019)
Bà Bùi Thị Thanh Hương	Ủy viên
Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2019)
Bà Vũ Thị Thúy	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Lan	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2019)

Ban Giám đốc

Bà Bùi Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 10/07/2019)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Bùi Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 284/GUQ.HHC ngày 10/05/2018)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 81/2020/BCKT-AVI-TC1

Kính gửi:
Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2020, từ trang số 06 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 6, khoản hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần chứng khoán Nhất Việt đã được Công ty Cổ phần chứng khoán Nhất Việt chuyển sang Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Alpha theo biên bản thỏa thuận ba bên số 01/2018/HHC-VFS-Alpha giữa các bên VFS, Alpha và Công ty. Tại ngày 31/12/2019, Công ty Alpha đã xác nhận nghĩa vụ phải thanh toán tiền gốc và lãi cho Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà theo đúng hợp đồng và thỏa thuận đã ký.

Như trình bày tại thuyết minh số 12, chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh khoản chi phí lãi vay từ phát hành trái phiếu dài hạn để đầu tư mở rộng dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, được vốn hóa đến thời điểm ngày 31/12/2019. Ban Giám đốc đã cam kết việc lắp đặt, nghiệm thu bàn giao thiết bị hoàn thành trong tháng 01/2021.

Các vấn đề nhấn mạnh nêu trên không làm ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán 0308-2018-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Tạ Thị Thắm
Kiểm toán viên
Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán 3676-2016-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		852.036.676.133	754.896.596.918
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	94.752.485.861	32.876.460.426
1. Tiền	111		94.752.485.861	32.876.460.426
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		130.000.000.000	152.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	130.000.000.000	152.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		538.485.782.903	452.594.254.680
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	206.160.821.205	120.805.202.455
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	207.097.282.085	232.646.917.661
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	125.227.679.613	99.142.134.564
IV. Hàng tồn kho	140	10	85.657.896.731	115.434.687.650
1. Hàng tồn kho	141		85.657.896.731	115.434.687.650
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.140.510.638	1.991.194.162
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.179.084.164	1.742.448.559
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		44.423.589	198.096.323
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	917.002.885	50.649.280
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		297.758.981.597	257.007.181.889
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		209.446.975	234.446.975
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	209.446.975	234.446.975
II. Tài sản cố định	220		222.163.078.585	202.987.597.259
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	222.163.078.585	202.987.597.259
- Nguyên giá	222		475.900.274.328	439.162.139.569
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(253.737.195.743)	(236.174.542.310)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		196.200.000	196.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(196.200.000)	(196.200.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.518.356.164	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	25.518.356.164	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		49.868.099.873	53.785.137.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	49.868.099.873	53.785.137.655
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.149.795.657.730	1.011.903.778.807

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		718.352.139.106	619.211.203.637
I. Nợ ngắn hạn	310		479.532.716.241	295.741.780.772
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	122.110.002.753	98.714.367.752
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.812.583.425	2.335.701.284
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	19.043.949.474	17.364.411.997
4. Phải trả người lao động	314		27.815.816.291	26.117.748.024
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	30.904.587.600	14.272.417.684
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		949.046.479	623.140.005
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	45.432.236.122	15.733.593.613
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	225.723.565.095	118.884.071.411
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.740.929.002	1.696.329.002
II. Nợ dài hạn	330		238.819.422.865	323.469.422.865
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	1.319.422.865	969.422.865
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	237.500.000.000	322.500.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		431.443.518.624	392.692.575.170
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	431.443.518.624	392.692.575.170
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.250.000.000	164.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		164.250.000.000	164.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.502.910.000	33.502.910.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.656.202.300	3.656.202.300
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		186.381.677.844	146.406.604.365
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.652.728.480	44.876.858.505
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.801.785.026	2.801.785.026
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		40.850.943.454	42.075.073.479
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.149.795.657.730	1.011.903.778.807

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trưởng phòng tài vụ



Nguyễn Thị Thanh Bình

Đinh Thị Lan Anh

Bùi Thị Thanh Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

MẪU SỐ B02 – DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.101.423.969.807	1.000.798.829.977
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		52.801.395.992	18.505.904.659
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	1.048.622.573.815	982.292.925.318
4. Giá vốn hàng bán	11	22	816.046.411.995	748.429.064.106
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		232.576.161.820	233.863.861.212
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	26.449.078.778	17.253.229.498
7. Chi phí tài chính	22	24	24.033.491.529	16.493.377.884
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		23.777.176.583	15.755.163.943
8. Chi phí bán hàng	25	25	133.073.032.822	129.863.743.833
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	50.247.605.399	51.718.333.959
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.671.110.848	53.041.635.034
11. Thu nhập khác	31		1.536.249.101	1.546.744.261
12. Chi phí khác	32		1.766.011.691	1.372.567.157
13. Lợi nhuận khác	40		(229.762.590)	174.177.104
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.441.348.258	53.215.812.138
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	10.590.404.804	11.140.738.659
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.850.943.454	42.075.073.479
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.487	2.434

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trưởng phòng tài vụ

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Bình

Đinh Thị Lan Anh

Bùi Thị Thanh Hương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

MẪU SỐ B03 – DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	51.441.348.258	53.215.812.138
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	24.776.551.837	25.878.452.729
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(38.467.312)	28.736.019
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(25.985.116.595)	(17.700.929.846)
- Chi phí lãi vay	06	23.777.176.583	15.755.163.943
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	73.971.492.771	77.177.234.983
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(61.979.124.726)	(179.318.119.840)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	29.776.790.919	(12.565.056.426)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	62.338.856.995	23.721.494.466
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.480.402.177	3.868.531.138
- Tiền lãi vay đã trả	14	(23.748.801.243)	(14.890.062.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.188.456.913)	(6.295.956.364)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	10.334.690.137
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(55.400.000)	(21.203.767.143)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	72.595.759.980	(119.171.011.423)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(56.943.577.990)	(216.035.783.214)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	718.108.110	973.339.094
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(88.699.416.824)	(162.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	94.000.000.000	10.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.312.754.024	255.977.837
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.612.132.680)	(366.806.466.283)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	375.028.638.952	636.370.710.515
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(353.189.145.268)	(195.238.639.104)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	21.839.493.684	441.132.071.411
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	61.823.120.984	(44.845.406.295)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	32.876.460.426	77.665.104.387
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	52.904.451	56.762.334
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	94.752.485.861	32.876.460.426

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trưởng phòng tài vụ

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Bình

Đinh Thị Lan Anh

Bùi Thị Thanh Hương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MÃ SỐ B09 - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003614 ngày 20/01/2004; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 thay đổi lần thứ 7 ngày 09/05/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7 là 164.250.000.000 đồng tương ứng với 16.425.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm, đồ uống như bánh, kẹo, đường, sữa, cà phê, đồ uống không cồn, nước khoáng...;
- Kinh doanh, bán lẻ rượu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Các đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm:

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Các đơn vị hạch toán chung (xác định kết quả kinh doanh cùng Văn phòng Công ty)		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1	Đường Lạc Long Quân, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2	Số 3, đường Thanh Bình, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà	KCN VSIP Bắc Ninh - Số 3, đường 8, xã Phù Chẩn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.	
Các đơn vị có tổ chức hạch toán kế toán (có xác định kết quả kinh doanh của đơn vị)		
Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Lô 27 đường Tân Tạo - Khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.	Phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Số 134 đường Phan Thanh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.	Phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở cộng báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của các Chi nhánh có tổ chức hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu, chi phí và các khoản điều chuyển nội bộ.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo **MẪU SỐ B09 - DN**

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng (ngắn hạn) và trên 12 tháng (dài hạn) kể từ thời điểm báo cáo (ngoài các khoản chứng khoán kinh doanh), bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, thương phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các loại chứng khoán nợ khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác, không bao gồm các khoản đã được trình bày trong các chỉ tiêu "Các khoản tương đương tiền", "Phải thu về cho vay ngắn hạn" và "Phải thu về cho vay dài hạn".

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư như chi phí môi giới, giao dịch, tư vấn, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.... Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi.

Lãi tiền gửi phát sinh sau ngày mua các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lãi khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư. Dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi được trích lập tương tự phải thu khó đòi theo thuyết minh "Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi".

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên và các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn phù hợp với các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hồng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính; riêng một số tài sản cố định thuộc nhóm máy móc, thiết bị và nhóm phương tiện vận tải được tính theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 07

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị các chương trình phần mềm về quản lý và kế toán. Các chương trình phần mềm được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí trả trước tiền thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo và khu Công nghiệp VSIP - Bắc Ninh, chi phí thuê kho, thuê cửa hàng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

- Chi phí trả trước tiền thuê đất được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh theo thời gian của hợp đồng thuê.
- Các khoản chi phí dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 02 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản tiền bên nhận ủy thác nhận của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; mượn tài sản; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo nguyên tắc như trình bày tại thuyết minh về chuyển đổi ngoại tệ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm khoản nợ còn phải trả do đã nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa có hóa đơn hoặc các khoản chi phí của kỳ báo cáo chưa có đủ hồ sơ, tài liệu nhưng chắc chắn sẽ phát sinh cần phải được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Các quỹ và lợi nhuận sau thuế được trích lập và phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc tạm trích theo Điều lệ Công ty và được trích lập bổ sung/điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; cổ tức, lợi nhuận được chia; lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: lãi tiền vay; chiết khấu thanh toán; lỗ chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ (ngoại trừ chi phí đi vay đã được vốn hóa);
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính, khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MÃ SỐ B09 - DN

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác (cùng thuộc Tập đoàn, Tổng công ty).

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 29.

5. TIỀN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	475.096.689	1.287.637.598
Tiền gửi ngân hàng	94.277.389.172	31.588.822.828
Cộng	94.752.485.861	32.876.460.426

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2019	01/01/2019
	Giá gốc Dự phòng	Giá gốc Dự phòng
	VND VND	VND VND
Trái phiếu Công ty TNHH Hakuba	- -	12.000.000.000 -
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Alpha (*)	130.000.000.000 -	140.000.000.000 -
Cộng	130.000.000.000 -	152.000.000.000 -

(*) Là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn theo Hợp đồng dịch vụ chứng khoán số 01/2018/HHC-VFS ngày 24/4/2018 với Công ty Cổ phần chứng khoán Nhất Việt ("VFS"). Ngày 24/04/2018, VFS có Công văn thông báo về việc tìm kiếm được đối tác là Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Alpha ("Alpha") cùng tìm kiếm khách hàng đáp ứng nhu cầu đầu tư của Công ty. Sau khi xem xét Công ty đã chấp thuận chuyển tiền đặt cọc mua chứng khoán theo đề xuất của VFS. Tại ngày 31/12/2019, Công ty Alpha đã xác nhận nghĩa vụ phải trả khoản nợ gốc 130 tỷ đồng và lãi phát sinh 14,2 tỷ đồng cho Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà theo đúng các hợp đồng và thỏa thuận đã ký giữa HHC - VFS - Alpha.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
IMPACT Co., Ltd (Shine Win Trading)	11.883.320.604	5.533.085.963
ZONATRAIDING FOODS Co.,Ltd (D-Khand)	7.786.529.025	9.827.690.878
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tamba	22.106.470.383	-
CN Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	34.029.089.093	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	130.355.412.100	105.444.425.614
Cộng	206.160.821.205	120.805.202.455

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA	-	20.154.678.125
Công ty Cổ phần AMPIRE (*)	76.000.000.000	76.000.000.000
Công ty Cổ phần ABG Thủ Đức (*)	56.600.000.000	56.600.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Á Châu (*)	67.400.000.000	67.400.000.000
Các đối tượng khác	7.097.282.085	12.492.239.536
Cộng	207.097.282.085	232.646.917.661

(*): Toàn bộ nguồn vốn huy động thông qua việc phát hành trái phiếu (trình bày tại thuyết minh số 18) đã được tạm ứng cho các nhà thầu theo các hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị sản xuất. Phương án phát hành, mục đích sử dụng vốn từ việc phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã có đánh giá hồ sơ năng lực của các nhà thầu thực hiện của dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	125.227.679.613	-	99.142.134.564	-
Tạm ứng	5.987.036.223	-	4.815.684.806	-
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (i)	93.544.738.699	-	76.845.321.875	-
Dự thu lãi tiền gửi, cho vay	24.663.298.202	-	16.748.171.759	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Alpha (ii)	14.219.589.041	-	10.108.767.123	-
- Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (i)	10.443.709.161	-	5.915.590.937	-
- Các đối tượng khác	-	-	723.813.699	-
Các khoản phải thu khác	1.032.606.489	-	732.956.124	-
Dài hạn	209.446.975	-	234.446.975	-
Ký cược, ký quỹ	209.446.975	-	234.446.975	-
Cộng	125.437.126.588	-	99.376.581.539	-

(i) Số dư phải thu khác từ Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA bao gồm khoản gốc và lãi theo các hợp tác đầu tư kinh doanh theo Hợp đồng số 64/HĐHTĐT/MESA-HHC ngày 01/04/2018, Hợp đồng số 02052018/HĐHTĐT/MESA-HHC ngày 01/05/2018, Hợp đồng hợp tác đầu tư số 03122018 HĐHTĐT/MESA-HHC ngày 18/12/2018 cũng như các phụ lục hợp đồng và hợp đồng số 188HĐ HTĐT/MESA-HHC ngày 30/8/2019.

(ii) Lãi dự thu theo Hợp đồng và Biên bản xác nhận về khoản đầu tư nắm giữa đến ngày đáo hạn: số tiền gốc là 130 tỷ đồng, lãi dự thu là 14.219.589.041 đồng tại ngày 31/12/2019 (chi tiết theo thuyết minh số 06).

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	-	-	5.754.572.021	-
Nguyên liệu, vật liệu	61.273.452.750	-	66.673.060.575	-
Công cụ, dụng cụ	368.118.080	-	316.773.669	-
Chi phí SXKD dở dang	44.243.421	-	71.410.729	-
Thành phẩm	14.188.401.381	-	30.207.675.056	-
Hàng hoá	9.783.681.099	-	12.411.195.600	-
Cộng	85.657.896.731	-	115.434.687.650	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn	2.179.084.164	1.742.448.559
Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho	-	45.500.000
Chi phí quảng cáo	-	65.773.806
Chi phí bảo hiểm	493.257.160	426.338.503
Các khoản khác	1.685.827.004	1.204.836.250
Dài hạn	49.868.099.873	53.785.137.655
Chi phí thuê đất tại KCN VSIP Bắc Ninh	46.494.373.897	47.755.101.037
Chi phí thuê đất tại KCN Tân Tạo (Tp. Hồ Chí Minh)	2.466.356.712	2.547.605.652
Chi phí quảng cáo	66.144.264	772.785.116
Chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ	817.142.976	2.689.023.374
Chi phí trả trước dài hạn khác	24.082.024	20.622.476
Cộng	52.047.184.037	55.527.586.214

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh khoản chi phí lãi vay từ phát hành trái phiếu dài hạn để đầu tư mở rộng dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, được vốn hóa đến thời điểm ngày 31/12/2019 với số tiền 25.518.356.164 đồng (xem thuyết minh số 18). Đến thời điểm hiện tại, các nhà cung cấp máy móc thiết bị cho Công ty vẫn đang tiếp tục đàm phán với các đối tác nước ngoài để sớm cung cấp máy móc thiết bị theo hợp đồng đã ký. Ban Giám đốc xác định Công ty đã chuẩn bị đầy đủ về mặt bằng nhà máy sẵn sàng cho việc lắp đặt các dây chuyền sản xuất theo phương án đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, cam kết việc lắp đặt, nghiệm thu bàn giao thiết bị hoàn thành trong tháng 01/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MÃ SỐ B09 - DN

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

	Nhà xưởng vật kiến trúc	Mây móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2019	169.151.397.587	246.224.904.329	23.341.520.289	444.317.364	439.162.139.569
Mua trong năm	-	44.912.905.145	-	-	44.912.905.145
Thanh lý, nhượng bán	(380.576.000)	(5.456.431.219)	(2.303.663.167)	(34.100.000)	(8.174.770.386)
Tại ngày 31/12/2019	168.770.821.587	285.681.378.255	21.037.857.122	410.217.364	475.900.274.328
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2019	59.778.902.334	160.728.085.767	15.383.312.909	284.241.300	236.174.542.310
Khấu hao trong năm	11.461.182.472	11.676.358.086	1.589.290.879	49.720.400	24.776.551.837
Thanh lý, nhượng bán	(380.576.000)	(5.038.195.348)	(1.761.027.056)	(34.100.000)	(7.213.898.404)
Tại ngày 31/12/2019	70.859.508.806	167.366.248.505	15.211.576.732	299.861.700	253.737.195.743
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2019	109.372.495.253	85.496.818.562	7.958.207.380	160.076.064	202.987.597.259
Tại ngày 31/12/2019	97.911.312.781	118.315.129.750	5.826.280.390	110.355.664	222.163.078.585
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	43.480.465.981	120.928.781.054	8.062.646.997	219.993.874	172.691.887.906

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty đang được sử dụng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại (chi tiết theo Thuyết minh số 18).

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp	13.717.201.245	13.717.201.245	18.027.749.861	18.027.749.861
Công ty Cổ phần Bao bì Lam Sơn	8.952.844.819	8.952.844.819	5.018.910.010	5.018.910.010
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA	40.658.266.608	40.658.266.608	-	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Minh Dương	-	-	-	-
Công ty TNHH TMA	1.100.587.400	1.100.587.400	5.034.807.888	5.034.807.888
Công ty TNHH Sản xuất bột mì VIMAFLOUR	-	-	6.580.891.625	6.580.891.625
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	57.681.102.681	57.681.102.681	64.052.008.368	64.052.008.368
Cộng	122.110.002.753	122.110.002.753	98.714.367.752	98.714.367.752

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	01/01/2019		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		31/12/2019	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	7.422.795.238	21.626.182.711	19.217.722.779	9.831.255.170				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(34.593.802)	8.218.405.192	8.282.697.057	(98.885.667)				
Thuế xuất, nhập khẩu	(16.055.478)	4.961.636.471	5.763.698.211	(818.117.218)				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.246.417.985	10.590.404.804	11.188.456.913	8.648.365.876				
Thuế thu nhập cá nhân	692.187.614	2.881.482.565	3.011.541.711	562.128.468				
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	9.011.814.990	9.011.814.990	-				
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.011.160	2.085.109.573	2.085.920.773	2.199.960				
Cộng	17.313.762.717	59.375.036.306	58.561.852.434	18.126.946.589				
Trong đó:								
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	50.649.280			917.002.885				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.364.411.997			19.043.949.474				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	5.423.907.073	877.175.569
Trích trước chi phí vận chuyển	5.580.176.501	4.571.756.944
Trích trước chi phí bán hàng	9.432.073.625	7.811.919.582
Trích trước chi phí khác	10.468.430.401	1.011.565.589
Cộng	30.904.587.600	14.272.417.684

17. PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn	45.432.236.122	15.733.593.613
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	193.814.752	245.919.133
Bảo hiểm xã hội	-	37.641.484
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	551.600.000	552.100.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.912.750	11.912.750
Công ty Liên danh ACI Việt Nam - Đông Á (*)	14.500.000.000	14.500.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (**)	29.715.596.391	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	459.312.229	386.020.246
Dài hạn	1.319.422.865	969.422.865
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.319.422.865	969.422.865
Cộng	46.751.658.987	16.703.016.478

(*) Khoản tiền thanh toán theo tiến độ của Công ty Liên danh ACI Vietnam - Đông Á theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 09/HHC-ACI Vietnam- Đông Á ngày 17/3/2016 để thực hiện Dự án “Đầu tư xây dựng tổ hợp Văn phòng làm việc, Giới thiệu sản phẩm, Dịch vụ Thương mại và nhà ở tại địa điểm số 25-27 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội”.

(**) Khoản tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam liên quan đến chi trả cho nhà cung cấp nước ngoài theo hình thức LC Upas.

18. VAY NGÂN DÀI HẠN

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương	118.884.071.411	118.884.071.411	460.028.638.952	353.189.145.268	225.723.565.095	225.723.565.095
tín - Chi nhánh Thăng Long (i)	53.141.900.617	53.141.900.617	235.412.150.488	197.737.688.373	90.816.362.732	90.816.362.732
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	48.240.170.794	48.240.170.794	97.616.488.464	95.951.456.895	49.905.202.363	49.905.202.363
Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	-	-	42.000.000.000	42.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát	2.000.000	2.000.000	-	-	2.000.000	2.000.000
triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao	17.500.000.000	17.500.000.000	85.000.000.000	17.500.000.000	85.000.000.000	85.000.000.000
Vay dài hạn	17.500.000.000	17.500.000.000	35.000.000.000	17.500.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương	-	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000
tín - Chi nhánh Thăng Long (iii)	322.500.000.000	322.500.000.000	-	-	237.500.000.000	237.500.000.000
Trái phiếu phát hành cho Công ty	122.500.000.000	122.500.000.000	-	-	87.500.000.000	87.500.000.000
Tài chính Cổ phần Điện Lực (iv)	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	150.000.000.000	150.000.000.000
Cộng	441.384.071.411	441.384.071.411	460.028.638.952	438.189.145.268	463.223.565.095	463.223.565.095

(i) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức 1 năm kể từ ngày 21/04/2018 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung ngày 24/5/2019, hạn mức tín dụng là 150 tỷ, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là một số tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phú Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Lãi suất được quy định cụ thể trong từng lần nhận nợ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

- (ii) Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 28/10/2019, hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay. Tài sản đảm bảo là một số tài sản của công ty.
- (iii) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng ngày 21/04/2018 trong thời hạn 5 năm, hạn mức tín dụng được cấp là 250 tỷ đồng, mục đích vay là đầu tư xây dựng nhà máy Giai đoạn 1 và 2, tài sản đảm bảo là một phần tài sản cố định của Công ty tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; khoản vay được ân hạn gốc 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- (iv) Trái phiếu phát hành cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực theo Hợp đồng mua trái phiếu số 55/2018/HĐMTB/EVNFC-HHC ngày 16/10/2018, số lượng 200 trái phiếu không chuyển đổi, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu là 5 năm, ngày đáo hạn là 16/10/2023, với mục đích tài trợ vốn cho Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản đảm bảo là tài sản của công ty.

Lịch trả nợ vay dài hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trong vòng 1 năm	85.000.000.000	17.500.000.000
Từ năm thứ 02 đến năm thứ 05	237.500.000.000	322.500.000.000
Sau năm thứ 05	-	-
Cộng	322.500.000.000	340.000.000.000

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2018	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	114.390.296.941	36.503.161.262	352.302.570.503
Lãi trong năm	-	-	-	-	42.075.073.479	42.075.073.479
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	32.016.307.424	(33.701.376.236)	(1.685.068.812)
Tại ngày 31/12/2018	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	146.406.604.365	44.876.858.505	392.692.575.170
Lãi trong năm	-	-	-	-	40.850.943.454	40.850.943.454
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	39.975.073.479	(42.075.073.479)	(2.100.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	186.381.677.844	43.652.728.480	431.443.518.624

(*) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 290/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2019 thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau: trích quỹ Đầu tư phát triển số tiền 39.975.073.479 đồng, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 2.100.000.000 đồng. Công ty dùng lợi nhuận còn lại để đầu tư phát triển kinh doanh, chưa thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2019.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	164.250.000.000	164.250.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	164.250.000.000	164.250.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

Cổ phiếu		
	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu):	10.000	10.000

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2019	01/01/2019
Ngoại tệ các loại - USD	185.321,59	124.388,57

21. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.101.423.969.807	1.000.798.829.977
Doanh thu bán hàng	1.081.467.370.877	988.688.597.848
Doanh thu cung cấp dịch vụ, khác	19.956.598.930	12.110.232.129
Các khoản giảm trừ doanh thu	52.801.395.992	18.505.904.659
Chiết khấu thương mại	42.226.300.075	7.970.397.697
Hàng bán bị trả lại	10.575.095.917	10.535.506.962
Doanh thu thuần	1.048.622.573.815	982.292.925.318

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	816.046.411.995	748.429.064.106
Cộng	816.046.411.995	748.429.064.106

23. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay	26.227.880.467	16.956.727.374
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	182.730.999	296.502.124
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	38.467.312	-
Cộng	26.449.078.778	17.253.229.498

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	23.777.176.583	15.755.163.943
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	72.391.754	210.457.124
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	28.736.019
Chiết khấu thanh toán	107.243.192	300.196.980
Chi phí khác	76.680.000	198.823.818
Cộng	24.033.491.529	16.493.377.884

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.247.605.399	51.718.333.959
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.155.342.172	699.782.208
Chi phí nhân viên quản lý	16.963.331.822	20.891.842.125
Chi phí khấu hao tài sản cố định	332.786.340	322.674.276
Thuế, phí và lệ phí	9.022.814.990	8.765.884.185
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.664.877.029	17.559.334.420
Chi phí khác	2.108.453.046	3.478.816.745
Chi phí bán hàng	133.073.032.822	129.863.743.833
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.892.158.372	3.658.663.706
Chi phí nhân viên	50.898.911.258	43.347.989.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	991.047.568	1.161.702.356
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.604.504.051	69.575.327.171
Chi phí khác	7.686.411.573	12.120.060.612
Cộng	183.320.638.221	181.582.077.792

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MẪU SỐ B09 - DN

26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	655.655.834.585	644.730.733.385
Chi phí nhân công	158.958.541.725	157.146.127.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.776.551.837	25.878.452.729
Chi phí dịch vụ mua ngoài	108.771.130.018	104.351.784.195
Chi phí khác	24.519.155.279	29.697.109.047
Cộng	972.681.213.444	961.804.207.075

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	51.441.348.258	53.215.812.138
Điều chỉnh cho thu nhập trước thuế	873.897.154	1.443.190.666
Cộng: Chi phí không được trừ cho mục đích tính thuế	873.897.154	1.443.190.666
Thu nhập chịu thuế	52.315.245.412	54.659.002.804
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Truy thu thuế TNDN năm trước	127.355.722	208.938.098
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.590.404.804	11.140.738.659

28. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	40.850.943.454	42.075.073.479
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.100.000.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.850.943.454	39.975.073.479
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.425.000	16.425.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.487	2.434

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 290/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2019.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2019 nên chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh Công cụ tài chính.

	Giá trị ghi sổ 31/12/2019	Giá trị ghi sổ 01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.752.485.861	32.876.460.426
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	130.000.000.000	152.000.000.000
Phải thu của khách hàng	206.160.821.205	120.805.202.455
Phải thu khác	119.240.643.390	94.326.449.758
Cộng	550.153.950.456	400.008.112.639
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	122.110.002.753	98.714.367.752
Chi phí phải trả	30.904.587.600	14.272.417.684
Phải trả khác	45.238.421.370	15.450.032.996
Vay và nợ thuê tài chính	463.223.565.095	441.384.071.411
Cộng	661.476.576.818	569.820.889.843

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn về thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại một số thuyết minh ở phần trên.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo MÃ SỐ B09 - DN

Rủi ro tín dụng

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn, có kỳ hạn), phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

- Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

	Đến 1 năm	Trên 1 năm
	VND	VND
Tại ngày 31/12/2019		
Phải trả người bán	122.110.002.753	-
Chi phí phải trả	30.904.587.600	-
Phải trả khác	45.238.421.370	-
Vay và nợ thuê tài chính	225.723.565.095	237.500.000.000
Cộng	423.976.576.818	237.500.000.000
Tại ngày 01/01/2019		
Phải trả người bán	98.714.367.752	-
Chi phí phải trả	14.272.417.684	-
Phải trả khác	15.450.032.996	-
Vay và nợ thuê tài chính	118.884.071.411	322.500.000.000
Cộng	247.320.889.843	322.500.000.000

Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc trừ dự phòng (nếu có) đối với chứng khoán kinh doanh, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

30. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thu nhập của HĐQT và Ban Giám đốc	1.141.098.000	2.823.081.111

31. THÔNG TIN KHÁC

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát	138.000.000	263.111.111

32. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Người lập	Trưởng phòng tài vụ	Tổng Giám đốc
		
Nguyễn Thị Thanh Bình	Đinh Thị Lan Anh	Bùi Thị Thanh Hương

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch


Lê Mạnh Linh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



HAIHACO

Hấp dẫn cả trong mơ



HAI HA Bakery

Good for you !